

Bản án số: 71/2022/HS-ST
Ngày 27-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lan và ông Lương Đình Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 20/9/2022 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn D, sinh năm 1997; nơi sinh: xã PL, huyện BB, tỉnh Bắc Cạn; nơi cư trú: thôn NH, xã PL, huyện BB, tỉnh Bắc Cạn; nơi tạm trú: Công ty NP, phường MĐ, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ1 và bà Trương Thị H1; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 26/10/2015, Công an huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Cố ý gây thương tích; bị cáo chấp hành xong 05/11/2015; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;

2. Vi Hải Q, sinh ngày 15/01/2004; nơi sinh: xã CB, huyện QC, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: bản CM, xã CB, huyện QC, tỉnh Nghệ An; nơi tạm trú: thôn NM, xã VH, huyện BG, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn X và bà Lê Thị H2; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;

3. Vi Văn X, sinh năm 1979; nơi sinh: xã CB, huyện QC, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: bản CM, xã CB, huyện QC, tỉnh Nghệ An; nơi tạm trú: thôn NM, xã VH, huyện

BG, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn T1 (đã chết) và bà Vi Thị M3; có vợ là Lê Thị H2 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;

4. Phạm Văn Đ, sinh năm 1994; nơi sinh: xã ĐT, huyện TH, tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký HKTT: thôn AP, xã ĐT, huyện TH, tỉnh Thái Bình; nơi tạm trú: thôn NM, xã VH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ2 (đã chết) và bà Lê Thị L1; có vợ là Phan Thị K.A; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;

5. Vi Văn H, sinh ngày 10/9/2003; nơi sinh: xã CB, huyện QC, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: bản CM, xã CB, huyện QC, tỉnh Nghệ An; nơi tạm trú: thôn NM, xã VH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn T2 (đã chết) và bà Vi Thị K; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;

6. Vi Văn T, sinh năm 1995; nơi sinh: xã CB, huyện QC, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: bản CM, xã CB, huyện QC, tỉnh Nghệ An; nơi tạm trú: thôn NM, xã VH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn Q1 và bà Vi Thị L2; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;

7. Vi Anh M1, sinh năm 1999; nơi sinh: xã CB, huyện QC, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: bản CM, xã CB, huyện QC, tỉnh Nghệ An; nơi tạm trú: thôn NM, xã VH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn X và bà Lê Thị H2; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

8. Phạm Đình M2, sinh năm 1975; nơi sinh: xã VH, huyện BG, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn NM, xã VH, huyện BG, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình T3 và bà Phạm Thị B1; có vợ là Lê Thị B2 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 15/01/2014, Công an huyện Bình Giang quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Đánh bạc. Bị cáo chấp hành xong ngày 16/01/2014; bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

9. Vũ Đình L, sinh năm 1984; nơi sinh: xã VH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn NM, xã VH, huyện BG, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không xác định và bà Vũ Thị T4; có vợ là Đoàn Thị H3 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 39/HSST/2017 ngày 15/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Đánh bạc, bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 15/9/2019; bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

*Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn D, Vi Hải Q, Vi Văn X, Vi Văn H, Vi Văn T, Vi Anh M1: Ông **Phạm Văn Điều** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương.*

*Bị hại: Anh **Phạm Đình H**, sinh năm 1980; Nơi cư trú: thôn NM, xã VH, huyện BG, tỉnh Hải Dương.*

Người làm chứng: Bà Lê Thị H2; chị Nguyễn Thị L3; chị Phạm Thị K.A.

(Tại phiên tòa, có mặt: các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo; người bị hại; người làm chứng là bà Lê Thị H2, chị Phạm Thị K.A. Vắng mặt: người làm chứng là chị Nguyễn Thị L3).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vi Văn X, Vi Hải Q, Vi Văn H, Vi Văn T, Vi Anh M1, Phạm Văn Đ, Hoàng Văn D là công nhân Công ty Nam Phát có địa chỉ tại phường MĐ, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên. Tối ngày 28/11/2021, D, X, Q, T, Đ, H cùng nhau ăn cơm, uống rượu tại phòng trọ của X (X cùng gia đình thuê trọ tại khu nhà trọ của ông Phạm Đình T5 ở thôn NM, xã VH, huyện BG, tỉnh Hải Dương). Khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong, D xin phép đi về khu nhà ở của công nhân Công ty Nam Phát, khi đi bộ đến ngã 3 thôn NM, xã VH thì gặp Phạm Đình M2 và Vũ Đình L đang ngồi uống bia ở vỉa hè trước cửa nhà anh Phạm Đình H ở cùng thôn. Thấy D là người lạ, lại đi bộ một mình nên M2, L gọi D vào hỏi “*đi đâu đấy, trọ nhà ai*”, D trả lời “*em làm ở công ty Nam Phát*”. M2 bật lon bia mời D uống cùng, trong lúc ngồi uống bia, M2, L, D có lời qua tiếng lại với nhau. D đứng dậy đi bộ quay lại khu nhà trọ, trên đường đi D gặp M1 (ở cùng khu trọ nhà ông T5), D nói với M1 “*có mấy ông ngồi uống bia, sợ bị chặn đánh*”, M1 nói “*để em xuống xem như thế nào*”. M1 điều khiển xe mô tô BKS 37G1-147.06 đi đến chỗ M2, L nói “*chúng mày làm gì anh tao*” đồng thời có lời nói chửi bới, xúc phạm. Thấy vậy, M2, L đứng dậy dùng chân tay đấm, đá nhiều nhát vào người M1, M1 dùng chân tay đánh lại M2 và L, sau đó bỏ chạy về phía nhà trọ và hô “*em bị người ta đánh, con bị người ta đánh, cứu với*”. M2, L đuổi theo đánh M1, anh H thấy vậy chạy theo can ngăn không cho M2 và L đuổi đánh M1. D thấy

M1 chạy về hướng nhà trọ, hô hoán bị đánh nên chạy vào trong khu trọ hô hoán “M1 bị người ta đánh”. Ngay lúc đó, Q vào trong bếp cầm theo 01 con dao, D cầm chiếc điều cày cùng với X, T, Đ, Vi Văn H và bà Lê Thị Hồng, sinh năm 1977 (là vợ X) chạy ra ngoài đường. Thấy M1 bị đánh ngồi ôm đầu ở rìa đường, D chạy đến chỗ M1 thì bị ném gạch trúng vào trán (không xác định được ai ném). Lúc này, M2 và L thấy nhóm M1 có đông người cầm hung khí nên L bỏ chạy về nhà, M2 bỏ chạy về khu công nhà anh H, còn anh H đứng ở đường gần chỗ M1 ngồi. Sau khi M2 và L bỏ chạy, D cho rằng anh H là người đánh M1 nên cầm điều cày chạy đến vụt nhiều nhất vào người, anh H đưa tay trái lên đỡ thì bị trúng vào cẳng tay. Q cầm dao chém 02 phát về phía anh H làm anh H bị thương, sau đó bị ai đó ném gạch vào người làm Q bị rơi dao xuống đất. Bà H2 vào can ngăn, nhặt dao không cho Q cầm nhưng Q giằng lại và tiếp tục cầm dao trên tay định đánh thì anh H bỏ chạy về xưởng gỗ nhà mình, Q cầm dao, D cầm điều cày, Đ, X, T, Vi Văn H nhặt gạch ở đường đuổi theo phía sau. Khi thấy anh H và M2 chạy vào trong xưởng gỗ đóng cửa lại, Q, D, Đ, X, T, Vi Văn H nhặt gạch ở đường ném vào cửa xưởng nhà anh H. D dùng tay kéo cửa để cho T, Đ ném gạch vào bên trong, T đập cửa và cả nhóm đứng bên ngoài vừa ném gạch, đập cửa, kéo cửa vừa chửi bới thách thức đánh nhau với M2 và anh H. Sau khi được người dân trong thôn can ngăn thì nhóm của Q dừng lại đi về nhà trọ. Anh H bị thương ở tay trái và vùng đầu, được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương điều trị từ ngày 28/11/2021 đến 06/12/2021 ra viện, D và M1 bị thương nhẹ.

Kết luận giám định số 52/TgT ngày 23/3/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Hải Dương kết luận: Anh H bị chấn thương gây gãy kín 1/3 dưới xương trụ tay trái, vết thương phần mềm vùng đầu ở giữa cằm và thái dương đỉnh trái kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật tày và vật sắc gây ra, anh H bị người khác dùng điều cày, dao gây ra là phù hợp.

Kết luận giám định số 97/TgT ngày 22/4/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Hải Dương kết luận: Hoàng Văn D bị vết thương phần mềm vùng mặt ở trán - cung lông mày kích thước nhỏ. Tổn thương có đặc điểm do vật tày gây ra, D bị người khác dùng gạch ném gây ra là phù hợp. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%.

Kết luận giám định số 98/TgT ngày 22/4/2022 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế Hải Dương kết luận: Vi Anh M1 bị vết thương phần mềm vùng đầu ở cằm phải, kích thước nhỏ. Tổn thương có đặc điểm do vật tày gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 19-8-2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố Hoàng Văn D, Vi Hải Q về tội Cố ý gây thương tích và tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; truy tố Vi Văn X, Phạm Văn Đ, Vi Văn H, Vi Văn T về tội

Gây rối trật tự công cộng, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; truy tố Vi Anh M1, Phạm Đình M2, Vũ Đình L về tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

- Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định VKSND huyện Bình Giang truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như bản Cáo trạng đã nêu là có căn cứ. Đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo thành công dân tốt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn D, Vi Hải Q, Vi Văn X, Vi Văn H, Vi Văn T, Vi Anh M1: nhất trí với bản cáo trạng truy tố, các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã nêu tại phần luận tội. Đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh của các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo, cận nghèo hoặc vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, cho các bị cáo được hưởng mức án thấp để các bị cáo sớm được về đoàn tụ với gia đình và xã hội, cụ thể: bị cáo D 27 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, 27 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, tổng hợp hình phạt 54 tháng tù; bị cáo Q 18 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, 18 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, tổng hợp hình phạt 36 tháng tù; các bị cáo; các bị cáo X, T, H mỗi bị cáo 24 tháng tù; bị cáo M1 7 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 đến 18 tháng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho cả 6 bị cáo D, Q, X, H, T, M1.

- Đại diện VKSND huyện Bình Giang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn D, Vi Hải Q phạm tội Cố ý gây thương tích; các bị cáo Hoàng Văn D, Vi Hải Q, Vi Văn X, Phạm Văn Đ, Vi Văn H, Vi Văn T, Vi Anh M1, Phạm Đình M2, Vũ Đình L phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn D. Xử phạt bị cáo D từ 27 đến 30 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; 30 đến 33 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 57 đến 63 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Vi Hải Q. Xử phạt bị cáo Q từ 20 đến 23 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; 22 đến 25 tháng tù về tội Gây

rối trật tự công cộng, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 42 đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Vi Văn X, Phạm Văn Đ, Vi Văn H, Vi Văn T. Xử phạt mỗi bị cáo từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vi Anh M1. Xử phạt bị cáo M1 từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Đình M2 và Vũ Đình L. Áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo M2. Xử phạt bị cáo Phạm Đình M2, Vũ Đình L mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ 5 đến 10% thu nhập hàng tháng của mỗi bị cáo nộp vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng, án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng do Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Giang thu giữ, có đặc điểm theo như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 23/8/2022, giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương và Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Các bị cáo Phạm Văn Đ, Phạm Đình M2, Vũ Đình L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hoàng Văn D, Vi Hải Q, Vi Văn X, Vi Văn H, Vi Văn T, Vi Anh M1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng, người bào chữa là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai và thương tích của bị hại, biên bản khám nghiệm kèm sơ đồ hiện trường, kết luận giám định, vật chứng thu giữ, hình ảnh camera, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 28/11/2021, tại thôn NM, xã VH, huyện BG, tỉnh Hải Dương, Hoàng Văn D và

Vi Hải Q có hành vi dùng điều cày, dao (là hung khí nguy hiểm) đánh gây thương tích cho anh Phạm Đình H, làm anh H bị tổn hại 12% sức khỏe. Phạm Đình M2, Vũ Đình L, Vi Anh M1 có hành vi dùng chân, tay đuổi đánh nhau tại đường làng thôn NM; Hoàng Văn D, Vi Hải Q, Vi Văn X, Phạm Văn Đ, Vi Văn H, Vi Văn T có hành vi dùng dao, điều cày, gạch (là hung khí nguy hiểm) đuổi, đánh Phạm Đình M2 và Vũ Đình L, ném gạch vào nhà anh Phạm Đình H gây mất trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thôn NM, xã VH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

[3] Các bị cáo Hoàng Văn D, Vi Hải Q có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng điều cày vọt, dùng dao chém vào người bị hại nhất định sẽ gây ra thương tích nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi với mong muốn hoặc có ý thức để mặc cho hậu quả đó xảy ra. Các bị cáo dùng điều cày và dao là hung khí nguy hiểm vọt, chém vào người bị hại, hậu quả làm cho người bị hại là anh Phạm Đình H bị tổn thương cơ thể 12% nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố các bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hoàng Văn D, Vi Hải Q, Vi Văn X, Phạm Văn Đ, Vi Văn H, Vi Văn T có hành vi dùng dao, điều cày, gạch (là hung khí nguy hiểm) đuổi đánh, hô hoán, chửi bới Phạm Đình M2 và Vũ Đình L, ném gạch vào nhà anh Phạm Đình H; Phạm Đình M2, Vũ Đình L, Vi Anh M1 có hành vi dùng chân, tay đuổi đánh, hô hoán, chửi bới, thách thức nhau tại đường làng thôn NM, là nơi công cộng, đông dân cư, đông người và phương tiện qua lại gây náo động nơi công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và Đ độ tuổi luật định; nhận thức rõ hành vi thực hiện xâm phạm đến khách thể là trật tự công cộng được Luật hình sự bảo vệ nhưng vẫn cố ý thực hiện nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội gây rối trật tự công cộng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố các bị cáo Hoàng Văn D, Vi Hải Q, Vi Văn X, Phạm Văn Đ, Vi Văn H, Vi Văn T theo điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS, truy tố các bị cáo Phạm Đình M2, Vũ Đình L, Vi Anh M1 theo khoản 1 Điều 318 BLHS là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[5] Đối với tội cố ý gây thương tích: D và Q đồng phạm giản đơn trong đó D giữ vai trò thứ nhất. Đối với tội gây rối trật tự công cộng: 9 bị cáo trong vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó D, Q có vị trí ngang nhau và giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Tiếp đến là Vi Văn X, Phạm Văn Đ, Vi Văn H, Vi Văn T và giữ vai trò sau cùng là Vi Anh M1, Phạm Đình M2, Vũ Đình L.

[6] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Về nhân thân: Các bị cáo D, M2, L có nhân thân xấu; các bị cáo còn lại có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên cả 9 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo D, Q,

X, Đ, T, M1, Vi Văn H đã tự nguyện bồi thường cho anh Phạm Đình H số tiền 70.000.000 đồng, anh H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, tuy nhiên chỉ có 2 bị cáo D, Q phạm tội Cố ý gây thương tích nên 2 bị cáo này được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo X, Đ, T, M1, Vi Văn H phạm tội Gây rối trật tự công cộng nên không được hưởng các tình tiết giảm nhẹ này nhưng Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo; bị cáo M1 và bị cáo M2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo M2, L có đóng góp trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại địa phương nên 2 bị cáo này được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, buộc các bị cáo D, Q, X, Đ, Vi Văn H, Vi Văn T cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Đối với bị cáo Vi Văn Q khi phạm tội thuộc độ tuổi từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi nên HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Đối với bị cáo M1, thành khẩn khai báo, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phải chịu tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đối với các bị cáo M2, L giữ vai trò sau cùng trong vụ án, phạm tội xuất phát từ nguyên nhân bị M1 chửi bới, xúc phạm; các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phải chịu tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, hàng tháng khấu trừ thu nhập của các bị cáo để sung quỹ nhà nước cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

[8] Đối với Hoàng Văn D bị thương tích, tổn hại 03% sức khỏe, Vi Anh M1 bị thương tích, tổn hại 01% sức khỏe nhưng chưa xác định được người gây ra thương tích. D và M1 không có yêu cầu, đề nghị gì nên không đặt ra việc xử lý.

[9] Bà Lê Thị H2 có mặt tại hiện trường nhưng không đồng phạm với các bị cáo; Các bị cáo có hành vi dùng gạch ném vào cửa xưởng gỗ nhà anh Phạm Đình H làm bẹp, lõm cửa tôn nhưng không gây ra thiệt hại, anh H tự khắc phục được nên không đặt ra việc xử lý.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo D, Q, X, Đ, T, M1, Vi Văn H đã tự nguyện bồi thường cho anh Phạm Đình H số tiền 70.000.000 đồng. Anh H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng:

Đối với 03 viên gạch chỉ màu đỏ kích thước (20 x 9 x 5)cm; 01 viên gạch chỉ màu đỏ kích thước (20 x 9 x 5)cm bị vỡ ¼ viên; ¼ viên gạch chỉ màu đỏ kích thước (7 x 0,5 x 5) cm; 01 viên gạch ba banh màu trắng đục kích thước (15 x 23 x 7)cm còn bám dính vết máu; 01 gậy sắt hình trụ tròn màu bạc dài 110 cm, đường kính 2,5 cm có tay nắm màu xanh dương; 01 ghế tựa bằng nhựa màu đỏ nhãn hiệu SongLong Plastic bị vỡ làm nhiều mảnh; 01 lỗ điều cây màu đen dài 9cm, phần thân rộng 5cm, viền kim loại màu vàng; 01 điều cây bằng tre màu đen dài 66cm, đường kính 4,5cm và 02 chiếc dép màu đen kích thước (27 x 10)cm có ba vệt trắng ngang, đây là những vật chứng của vụ án các bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội, hoặc không có giá trị hoặc không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với con dao bị cáo Q sử dụng đánh anh Phạm Đình H, sau đó Q đã đưa lại cho người khác cầm, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không quản lý được nên không có căn cứ để xử lý.

[12] Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn Đ, Phạm Đình M2, Vũ Đình L bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo Hoàng Văn D, Vi Hải Q, Vi Văn X, Vi Văn H, Vi Văn T, Vi Anh M1 bị kết án, tuy nhiên bị cáo D thuộc đối tượng dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Vi Văn H thuộc đối tượng hộ nghèo, các bị cáo Q, X, T, M1 thuộc đối tượng hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn D.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Vi Hải Q.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Vi Văn X, Phạm Văn Đ, Vi Văn H, Vi Văn T.

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Vi Anh M1.

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự đối với các bị cáo Phạm Đình M2 và Vũ Đình L. Điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Đình M2.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

1. Tuyên bố: các bị cáo Hoàng Văn D, Vi Hải Q phạm tội Cố ý gây thương tích; các bị cáo Hoàng Văn D, Vi Hải Q, Vi Văn X, Phạm Văn Đ, Vi Văn H, Vi Văn T, Vi Anh M1, Phạm Đình M2, Vũ Đình L phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

2. Xử phạt:

- Bị cáo Hoàng Văn D 02 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; 02 năm 09 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/5/2022.

- Bị cáo Vi Hải Q 01 năm 08 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; 01 năm 10 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/5/2022.

- Bị cáo Vi Văn X 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/5/2022.

- Bị cáo Phạm Văn Đ 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/5/2022.

- Bị cáo Vi Văn H 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/5/2022.

- Bị cáo Vi Văn T 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/5/2022.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Hoàng Văn D, Vi Hải Q, Vi Văn X, Phạm Văn Đ, Vi Văn H, Vi Văn T, mỗi bị cáo với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bị cáo Vi Anh M1 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vi Anh M1 cho Ủy ban nhân dân xã CB, huyện QC, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Bị cáo Phạm Đình M2 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã VH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo Phạm Đình M2 trong thời gian cải tạo không giam giữ, nộp vào ngân sách nhà nước.

- Bị cáo Vũ Đình L 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã VH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo Vũ Đình L trong thời gian cải tạo không giam giữ, nộp vào ngân sách nhà nước.

Giao các bị cáo Phạm Đình M2, Vũ Đình L cho Ủy ban nhân dân xã VH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Vi Anh M1, Phạm Đình M2, Vũ Đình L.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 03 viên gạch chỉ màu đỏ kích thước (20 x 9 x 5)cm; 01 viên gạch chỉ màu đỏ kích thước (20 x 9 x 5)cm bị vỡ ¼ viên; ¼ viên gạch chỉ màu đỏ kích thước (7 x 0,5 x 5) cm; 01 viên gạch ba banh màu trắng đục kích thước (15 x 23 x 7)cm còn bám dính vết máu; 01 gậy sắt hình trụ tròn màu bạc dài 110 cm, đường kính 2,5 cm có tay nắm màu xanh dương; 01 ghế tựa bằng nhựa màu đỏ nhãn hiệu SongLong Plastic bị vỡ làm nhiều mảnh; 01 lỗ điều cây màu đen dài 9cm, phần thân rộng 5cm, viền kim loại màu vàng; 01 điều cây bằng tre màu đen dài 66cm, đường kính 4,5cm và 02 chiếc dép màu đen kích thước (27 x 10)cm có ba vết trắng ngang.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương quản lý, có đặc điểm theo như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 23/8/2022, giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương và Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương).

4. Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn Đ, Phạm Đình M2, Vũ Đình L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hoàng Văn D, Vi Hải Q, Vi Văn X, Vi Văn H, Vi Văn T, Vi Anh M1.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Bình Giang;
- CQCSĐT - Công an huyện Bình Giang;
- CCTHADS huyện Bình Giang;
- CQ THAHS – Công an huyện Bình Giang;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HS; Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê T Nam